

Số: 44 /2024/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) đơn giá thuê đất hàng năm
trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) đơn giá thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 317/TTr-STC ngày 10 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm theo quy định tại tiết a khoản 01 Điều 26 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền thuê đất.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024.
- Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền thuê đất.

Điều 2. Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Sơn La đối với các mục đích sử dụng đất tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể như sau:

1. Đất thuộc các phường, thị trấn của thành phố Sơn La, các huyện Mộc Châu, Mai Sơn, Phù Yên: 2,5%.

2. Đất thuộc Khu vực I theo tiêu chí phân khu vực hiện hành của nhà nước (trừ quy định tại Khoản 1 Điều này): 2,0%.

3. Đất thuộc Khu vực II, III theo tiêu chí phân khu vực hiện hành của nhà nước (trừ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này): 0,5%.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Việc phân loại khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 / 11 /2024.

2. Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh ban hành tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH (Đức Anh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu